|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG YÊU CẦU** | | | |
| **STT** | **Yêu cầu** | **ĐIỂM** | **ĐĐ** |
|  | * **Báo cáo đồ án (in):**   + Bảng kế hoạch làm việc của các SV trong nhóm (15 tuần), tự đánh giá điểm của từng thành viên.  + Có đầy đủ các phần trong yêu cầu của đồ án (giới thiệu, khảo sát, phân tích…)  + Văn bản phải được định dạng và trình bày theo tiêu chuẩn  + Có hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm.  + Ghi rõ nội dung của từng thành viên đã làm   * **File (nộp qua email)**   + Tập tin readme.txt chứa thông tin của nhóm  + Source code  + Báo cáo  + Script SQL   * **Chuẩn bị dữ liệu demo:**   + Chuẩn bị đầy đủ dữ liệu trong các bảng biểu của CSDL  + Đã có tạo ra được các tài khoản để test  + Đã tạo ra được 1 vài giao dịch, côngviệc |  |  |
| **I** | **Phần trình bày báo cáo** |  |  |
| **1.** | **Phần chung:**   1. (5đ) Giới thiệu về DN: Giới thiệu chung về doanh nghiệp, các hoạt động và mô hình, nhân sự của doanh nghiệp. 2. Khảo sát HTTT của doanh nghiệp: (5đ)  * Đưa ra bảng câu hỏi điều tra, khảo sát về HTTT của Doanh nghiệp. Bảng khảo sát phải bám sát về HTTT, có ít nhất 15 câu hỏi. * Lập tổng kết các kết quả và đưa ra kết luận cho HTTT | **Tối đa 10đ** |  |
| **2.** | **Phân tích HTTT của DN:**  - (2đ) Có bài toán mô tả chi tiết và đầy đủ cho các hoạt động của HTTT DN | **Tối đa 10đ** |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | - Vẽ đầy đủ các sơ đồ:  + (2đ) sơ đồ chức năng,  + (2đ) sơ đồ ngữ cảnh,  +(2đ) luồng DL mức đỉnh  +(2đ) luồng DL mức dưới đỉnh |  |  |
| **3.** | **Thiết kế HTTT:** trong hệ thống để xây dựng phần mềm.   1. Thiết kế CSDL (5đ):   + Lược đồ CSDL được thiết kế dựa vào các kho dữ liệu đã phân tích ở trên  + Bảng mô tả các bảng và các thuộc tính của bảng.   1. Thiết kế giao diện:   + (5đ) Đưa ra hình ảnh, giới thiệu chi tiết các chức năng và hoạt động của phần mềm. | **Tối đa 10đ** |  |
| **4. 2** | **Cài đặt và bảo trì HTTT, hướng dẫn sử dụng hệ thống**   * Phương án cài đặt cho hệ thống vừa được thiết kế xây dựng và phương án chuyển đổi từ hệ thống cũ sang hệ thống mới (nếu có). * Tài liệu hướng dẫn sử dụng | **5** |  |
| **5.** | **Tổng kết và hướng phát triển hệ thống:**   * Đưa ra những gì đã làm được, ưu nhược điểm của HTTT vừa được xây dựng * Hướng phát triển cho hệ thống trong tương lai | **5** |  |
| **TỔNG CỘNG I** | | **40đ** |  |
| **II** | **Xây dựng phần mềm/ website** | **60 điểm** |  |
| **1.** | **Cài đặt CSDL**  **+** CSDL được thiết kế với đầy đủ các bảng  + Phải có phương án để sao lưu và phục hồi CSDL trong báo cáo(5đ) | **Tối đa 10đ** |  |
| **2.** | **Giao diện ADMIN:**   * Giao diện của Admin server phải tách biệt với giao diện của quản lý nhân sự, quản lý kho, quản lý bán hàng * Admin có thể xem, tìm kiếm, tìm kiếm nâng cao, và sắp xếp, lọc các sản   phẩm, nhà cung cấp... | **10đ** |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | * Admin quản lý user: (như thế nào??? thêm xóa sửa phân quyền) * Admin có thể tạo và xem các báo cáo theo thời gian |  |  |
| **3.** | **Module quản lý nhân sự:** | **20 điểm** |  |
| **3.1** | **Nhân viên:**   * Xem, sửa thông tin của chính mình. * Được nộp đơn xin nghỉ phép, nghỉ ốm đau thai sản, nghỉ việc. * Xem được cách tính lương, lương mỗi tháng của chính mình. * In được bảng lương theo tháng. * In được bảng lương theo năm | **10 điểm** |  |
| **3.2** | **Người quản lý:**   * Thêm/ xoá nhân sự trong doanh nghiệp. * Thay đổi chức vụ của nhân sự, lưu ý, khi thay đổi chức vụ phải có thời điểm cụ thể và lương sẽ thay đổi theo. * Tính lương cho mỗi nhân sự, theo quy định của doanh nghiệp. * Duyệt nhân sự nghỉ việc, nghỉ phép v.v…   Thống kê theo tháng, năm tình hình nhân sự lương, thưởng nhân sự. | **10 điểm** |  |
| **4.** | **Module quản lý hoạt động thương mại của doanh nghiệp: (bao gồm 2 chức**  **năng chính** | **20 điểm** |  |
| **4.1** | **Quản lý kho:**   * Quản lý thông tin về sản phẩm doanh nghiệp đang kinh doanh, giá cả, chi tiết số lượng tồn của mỗi sản phẩm, giá nhập vào. * Thêm/ xoá/ sửa thông tin sản phẩm. * Lập phiếu nhập sản phẩm vào doanh nghiệp. * Thêm, sửa, xoá, tìm kiếm thông tin nhà cung cấp * In báo cáo thống kê theo tháng, năm về sản phẩm. | **10 điểm** |  |
| **4.2** | **Quản lý kinh doanh:**   * Lập được phiếu xuất sản phẩm cho hoạt động kinh doanh: số lượng bán, giá bán. * Thống kê số lượng sản phẩm đã xuất theo tháng, quý, năm. * Thống kê được lợi nhuận của doanh nghiệp theo tháng, quý, năm. | **10 điểm** |  |
| **TỔNG CỘNG II** | | **60đ** |  |
| **ĐIỂM ĐỒ ÁN = (TCI + TCII)** | | |  |